TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do -Hạnh phúc**
Số: 20/2018/QĐST-DS	*Tp. Cao Lãnh, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Đinh Thị M, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số 130, đường NT, khóm M, thị trấn M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Điện thoại: 0277.3822.721.

Bị đơn: Lê Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 02-04, đường ĐCT, khóm 2, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (DNTN Tiệm vàng HN).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 200, đường THD, phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 05/02/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đinh Thị M yêu cầu bà Lê Thị N trả số tiền vay và tiền hụi còn thiếu là 400.000.000 đồng. (Bốn trăm triệu đồng chẵn), không yêu cầu tính lãi.

- Bà Lê Thị N (có ông Trần Đình H là đại diện ủy quyền) đồng ý trả cho bà Đinh Thị M số tiền vay và tiền hụi còn thiếu là 400.000.000 đồng. (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị N có đơn xác nhận của chính quyền địa phương khó khăn không đủ tài sản để nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, nên giảm 50% mức án phí mà bà N phải nộp.

Bà Lê Thị N tự nguyện chịu số tiền 5.000.000 đồng án phí dân sự.

Bà Đinh Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi Cục THADS TPCL;
- TA ND Tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Trà